

**DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP  
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP HUYỆN**

**Áp dụng đối với: Viện Kiểm sát nhân dân huyện/thị xã/thành phố**

<b>STT</b>	<b>Tên biểu</b>	<b>Ký hiệu biểu</b>	<b>Kỳ báo cáo</b>	<b>Ngày nhận báo cáo</b>
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>E</b>	<b>G</b>
1	Số vụ án, số bị can đã khởi tố	011.H/H0315-VKS	6 tháng/ Năm	- Báo cáo 6 tháng: Ngày 15 tháng 7 năm báo cáo - Báo cáo năm: Ngày 20 tháng 3 năm sau năm báo cáo
2	Số vụ án, số bị can đã truy tố	012.H/H0316-VKS	6 tháng/Năm	- Báo cáo 6 tháng: Ngày 15 tháng 7 - Báo cáo năm: Ngày 20 tháng 3 năm sau năm báo cáo

**Biểu số: 011.H/H0315-VKS**

Ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND

ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Bình Phước

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo 6 tháng: Ngày 15 tháng 7 năm báo cáo

Báo cáo năm: Ngày 20 tháng 3 năm sau năm báo cáo

**SỐ VỤ ÁN, SỐ BỊ CAN ĐÃ KHỞI TỐ**

6 tháng/Năm .....

Đơn vị báo cáo:

Viện Kiểm sát nhân dân huyện .....

Đơn vị nhận báo cáo:

Chi Cục Thống kê

.....

A	Mã số	Số vụ án (Vụ)	Số bị can						
			Pháp nhân (Tổ chức)	Cá nhân (Người)					
				Tổng số	Trong đó: Nữ	Chia theo nhóm tuổi bị can			
						Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 đến 30 tuổi	Từ đủ 31 tuổi trở lên
B	1	2	3	4	5	6	7	8	
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>								
<b><i>1. Chia theo tội danh</i></b> (Ghi theo thứ tự các tội danh trong BLHS)									
- Tội giết người	02								
- Tội giết con mới đẻ	03								
-...									
- Tội tuyển mộ lính đánh thuê; tội làm lính đánh thuê									

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**

(Ký, họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

## BIỂU SỐ: 011.H/H0315-VKS: SỐ VỤ ÁN, SỐ BỊ CAN ĐÃ KHỞI TỐ

### 1. Khái niệm, phương pháp tính

Số vụ án đã khởi tố là số vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Số bị can đã khởi tố là số người hoặc pháp nhân bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố bị can.

- Nguyên tắc xác định tội danh:

+ Nếu vụ án có nhiều tội danh thì tội danh của vụ án được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất của vụ án (của bị can đầu vụ);

+ Nếu bị can bị khởi tố về nhiều tội trong cùng một vụ án thì tội danh của bị can được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất trong vụ án đó;

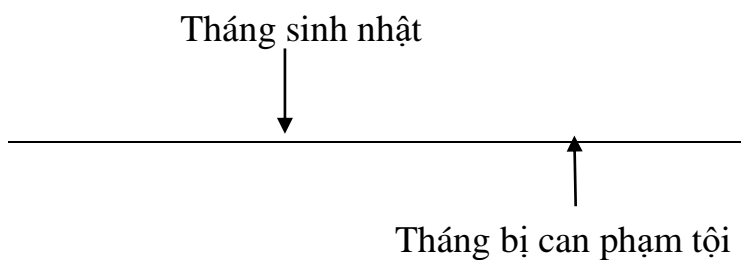
+ Trong các trường hợp trên nếu các tội danh có cùng mức độ nghiêm trọng thì thống kê theo tội danh có số thứ tự của điều luật nhỏ nhất trong Bộ luật hình sự.

- Tuổi bị can tính tại thời điểm phạm tội:

Cách tính tuổi tròn: Nếu tháng mà bị can phạm tội trùng hoặc sau tháng sinh nhật thì tuổi tròn được tính là năm phạm tội trừ đi năm sinh. Nếu tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật thì lấy năm phạm tội trừ đi năm sinh và trừ 1.

*Hình 1: Tháng bị can phạm tội sau tháng sinh nhật*

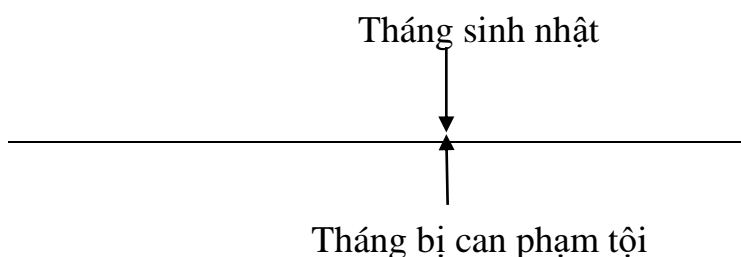
$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$



*Tháng bị can phạm tội trùng tháng sinh nhật*

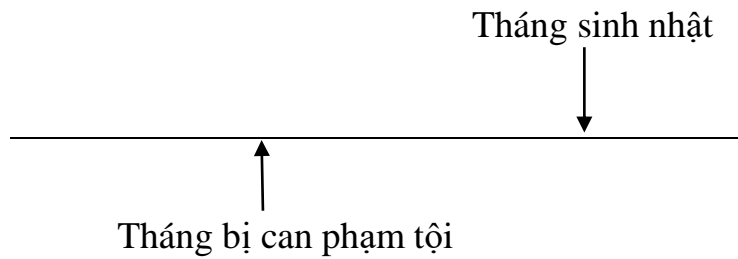
*Hình 2:*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$



Hình 3: Tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh} - 1$$



## 2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số vụ án đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi số bị can là pháp nhân đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi số bị can là cá nhân đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 4: Ghi số bị can là nữ đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Từ cột 5 đến cột 8: Ghi số bị can đã khởi tố trong kỳ chia theo từng độ tuổi tương ứng với các dòng của cột A.

## 3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

- *Phạm vi thu thập số liệu*: Toàn bộ vụ án và bị can đã được các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn huyện/thị xã/thành phố.

- *Thời kỳ thu thập số liệu*:

+ Báo cáo 6 tháng: Ngày báo cáo là ngày 15/7 năm báo cáo, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6 năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Ngày báo cáo là 20/3 năm sau, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ 01/01 năm báo cáo đến hết ngày 31/12 năm báo cáo.

## 4. Nguồn số liệu

Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.

**Biểu số: 012.H/H0316-VKS**

Ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND  
ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Bình Phước

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo 6 tháng: Ngày 15 tháng 7

Báo cáo năm: Ngày 20 tháng 3 năm sau năm báo cáo

**SỐ VỤ ÁN, SỐ BỊ CAN ĐÃ  
TRUY TỐ**

6 tháng/Năm .....

Đơn vị gửi báo cáo:

Viện Kiểm sát nhân dân huyện .....

Đơn vị nhận báo cáo:

Chi Cục Thống kê .....

	Mã số	Số vụ án (Vụ)	Số bị can							
			Pháp nhân (Tổ chức)	Cá nhân (Người)						
				Tổng số	Trong đó: Nữ	Chia theo nhóm tuổi bị can				
						Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 đến 30 tuổi	Từ đủ 31 tuổi trở lên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	
<b>Tổng số</b>	<b>01</b>									
<b>Chia theo tội danh</b> (Ghi theo thứ tự các tội danh trong BLHS)										
- Tội giết người	02									
- Tội giết con mới đẻ	03									
- ...										
- Tội tuyền mộ lính đánh thuê; tội làm lính đánh thuê										

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**

(Ký, họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, họ tên)

## BIỂU SỐ: 012.H/H0316-VKS: SỐ VỤ ÁN, SỐ BỊ CAN ĐÃ TRUY TỐ

### 1. Khái niệm, phương pháp tính

Số vụ án đã truy tố là số vụ án mà Viện kiểm sát đã ra quyết định truy tố vụ án ra trước Toà án bằng bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố.

Số bị can đã truy tố là số bị can mà Viện kiểm sát đã ra quyết định truy tố bị can đó ra trước Toà án bằng bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố.

- Nguyên tắc xác định tội danh:

+ Nếu vụ án có nhiều tội danh thì tội danh của vụ án được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất của vụ án (của bị can đầu vụ);

+ Nếu bị can bị khởi tố về nhiều tội trong cùng một vụ án thì tội danh của bị can được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất trong vụ án đó;

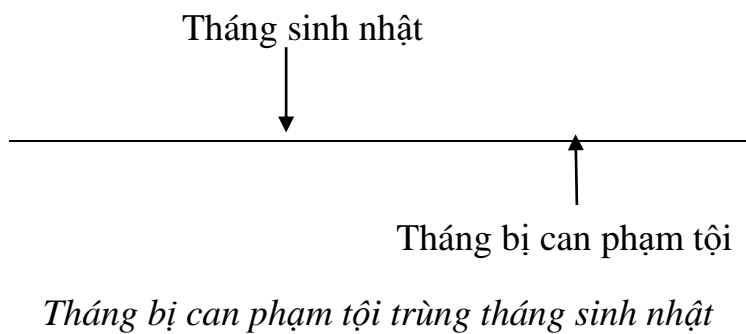
+ Trong các trường hợp trên nếu các tội danh có cùng mức độ nghiêm trọng thì thống kê theo tội danh có số thứ tự của điều luật nhỏ nhất trong Bộ luật hình sự.

- Tuổi bị can tính tại thời điểm phạm tội:

Cách tính tuổi tròn: Nếu tháng mà bị can phạm tội trùng hoặc sau tháng sinh nhật thì tuổi tròn được tính là năm phạm tội trừ đi năm sinh. Nếu tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật thì lấy năm phạm tội trừ đi năm sinh và trừ 1.

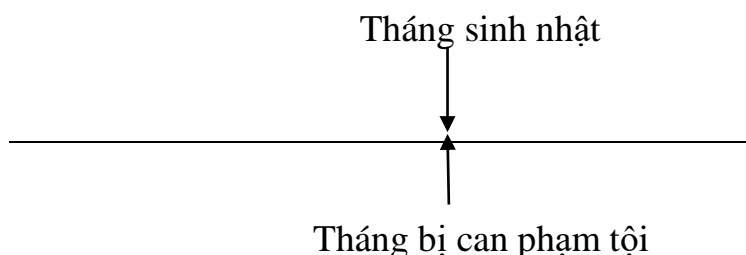
*Hình 1: Tháng bị can phạm tội sau tháng sinh nhật*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$



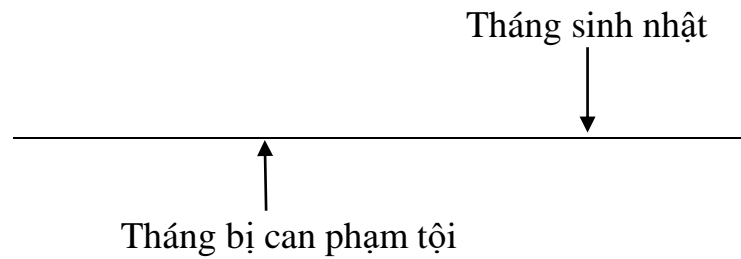
*Hình 2:*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$



Hình 3: Tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh} - 1$$



## 2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số vụ án đã truy tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi số bị can là pháp nhân đã truy tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi số bị can là cá nhân đã truy tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 4: Ghi số bị can là nữ đã truy tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Từ cột 5 đến cột 8: Ghi số bị can đã truy tố trong kỳ chia theo từng độ tuổi tương ứng với các dòng của cột A.

## 3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

- *Phạm vi thu thập số liệu:* Toàn bộ vụ án và bị can đã được Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định truy tố trước tòa án nhân dân bằng bản cáo trạng hoặc Quyết định truy tố trong kỳ báo cáo trên phạm vi toàn huyện/thị xã/thành phố.

- *Thời kỳ thu thập số liệu:*

+ Báo cáo 6 tháng: Ngày báo cáo 6 tháng là ngày 15/7 năm báo cáo, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 01/01 năm báo cáo đến hết ngày 30/6 năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Ngày báo cáo là 20/3 năm sau, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ 01/01 năm báo cáo đến hết ngày 31/12 năm báo cáo.

## 4. Nguồn số liệu

Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện.